

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2016

BIÊN BẢN KIỂM TRA VỆ SINH TRƯỜNG HỌC

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khoẻ nhân ngày 11/7/1989.

Căn cứ Nghị định 69/2012 ND-CP ngày 8/8/2011 quy định xử phạt vi phạm hành chính về Y tế dự phòng, môi trường y tế và phòng chống HIV/AIDS.

- Thông tư Liên tịch số 03/2000/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục Đào tạo hướng dẫn thực hiện công tác vệ sinh trường học.
- Thông tư 46/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
- Quyết định 17/2007/QĐ- BGDDĐT ngày 24/5/2007 của Bộ Giáo dục về việc tổ chức và hoạt động của Trạm y tế trong các học viện, trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp

Quyết định 1220/QĐ- BYT về danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong trạm y tế các trường đại học, học viện, cao đẳng ngày 07/4/2008 của Bộ Y tế.

Trung tâm Y tế dự phòng Hà Nội tiến hành kiểm tra công tác vệ sinh y tế trường học tại trường

Đại học Mỏ - Địa chất

THÀNH PHẦN ĐOÀN

Trưởng đoàn: Ths Vũ Kiên Trung Phó Trưởng Đoàn SKMT & SKTT

Thư ký đoàn: Ths Nguyễn Thị Chung

Các thành viên:

KS Lê Thanh Hà / Trung tâm Y tế dự phòng Hà Nội
CV Trần Trung Dũng / Trung tâm Y tế dự phòng Hà Nội
CN Kim Tuấn Anh / Trung tâm Y tế dự phòng Hà Nội

Đại diện trường được kiểm tra:

PGS.TS Trần Xuân Trường - Phó Hiệu trưởng
Đ/c Đỗ Phúc Mai - Trưởng Phòng Y tế
Đ/c Hoàng Anh Dũng - Phó Chủ tịch Công đoàn trường
Đ/c Phạm Quang Ba - PGD TT Hồ trơ sinh viên
Đ/c Huỳnh Thanh Tùng - Phó Trưởng Phòng QT-TB
Đ/c Vũ Nguyễn Duy Hải - Phó Trưởng Phòng TCCB
Đ/c Bùi Hoàng Bắc - PGD TT Phân tích công nghệ cao
Đ/c Nguyễn Thanh Huyền - Cán bộ y tế

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tổng số sinh viên: 15.216 sinh viên
- Tổng số sinh viên nội trú: 1.100 sinh viên
- Số phòng KTX: 230 phòng (Khu A: 124 P; nước ngoài: 4 P; Khu B: 64 P)
- Nguồn nước: Nước thành phố và nước bơm cấp nước của nhà trường.

II. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

NỘI DUNG KIỂM TRA	Điểm đạt	Kết quả
1. Tổ chức	10	10
- Có quyết định thành lập trạm y tế.	4	A
- Có xây dựng kế hoạch về công tác y tế trường học và triển khai thực hiện (tháng, quý, năm) của năm học, sổ ghi chép các hoạt động.	4	A
- Báo cáo kết quả hoạt động bằng văn bản.	2	2
2. Kiểm tra hoạt động Vệ sinh trường học	90	
2.1. Vệ sinh học đường	20	15,5
- Giảng đường: có đủ trang thiết bị học tập, giảng dạy (bục giảng, bảng, bàn ghế); hệ thống cửa đủ, an toàn; đủ độ chiếu sáng;	4	3,5
- Vệ sinh giảng đường sạch.	2	1
- Thư viện đảm bảo vệ sinh, sắp xếp và bảo quản sách gọn, thoáng.	2	1,5
- Phòng thực hành, xưởng trường: có nội quy VSATTLĐ, sắp xếp thiết bị đảm bảo an toàn, có đủ phương tiện bảo hộ lao động.	2	1,5
- Ký túc xá:	6	A
+ Sắp xếp nội vụ gọn sạch.	4	A
+ Khu phụ có chế độ vệ sinh thường xuyên, đủ nước sử dụng		
2.2. Vệ sinh môi trường	20	18,5
- Khung cảnh sư phạm sạch, có nhiều cây xanh, cây cảnh	2	2
- Nguồn nước: nơi khai thác, bể chứa sạch; nước được xét nghiệm định kỳ (Tháng 1 hàng năm) T22/2015 - T27/2016 lấy mẫu.	4	3
- Hệ thống cống thoát nước kín và thông thoát.	4	4
- Thùng rác có nắp kín	2	2
- Nơi thu gom rác có mái che, nhà chứa rác có cửa	2	2
- Vận chuyển rác kịp thời (Chợ rác bị đốt thải xD2 ATPTACT HON)	2	1,5
- Nhà vệ sinh: bảo quản và sử dụng hợp vệ sinh (LIFEYCO 10)	4	4
2.3. Y tế	50	50
2.3.1. Phòng y tế (ĐTCB (1BSCKCT; 1Ys+DS; 1ADGP; 2ADTH)		
- Đầy đủ các trang thiết bị chuyên môn theo quy định	10	10
- Có tủ thuốc đảm bảo đủ cơ sở thiết yếu theo quy định	10	10
- Có sổ quản lý, kiểm tra và đối chiếu xuất nhập thuốc theo quy định	5	5
- Có sổ quản lý, theo dõi sức khỏe của cán bộ GV, SV nhà trường	5	5
- Có phác đồ cấp cứu và tranh tuyên truyền phòng chống dịch bệnh	5	5
- Có khu vực vệ sinh đảm bảo vệ sinh	5	5
2.3.2. Công tác phòng chống dịch		
- Đã xử lý môi trường trong năm học	5	5
- Có cơ sở thuốc, hóa chất phòng chống dịch	5	5
Tổng điểm	100	94/100

1. Vệ sinh môi trường:

Khung cảnh và phạm xanh, sạch, đẹp; có nhiều cây xanh, cây cảnh.
(*) Tồn tại:
- Khu vực hành lang tầng 1, nhà B: nhiều bồn ghè, thiết bị phòng thí nghiệm chưa thành lý.
- Nhà vệ sinh khu D: kém vệ sinh; bể chứa nước dơ không có nắp.
- Khu tập kết rác: còn để rác tại nền, nhiều mùi hôi, nước.

2. Vệ sinh học đường:

Số phòng học: 214 phòng ($15.000 m^2$)
Khu vực giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm đang được trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, học tập.
(*) Tồn tại:
- Một số khu vực còn kém vệ sinh, nhiều bụi; thư viện (sách, giá sách, máy tính); phòng thí nghiệm hóa lỏng hóa (thiết bị, cửa có nhiều bụi; hệ thống lọc ẩm mốc).
- Hệ thống thùng rác thiếu: thư viện; giảng đường (PA 202, A204, A205).
- Ký túc xá: sắp xếp nội vụ chưa gọn, còn hiện tượng nấu ăn trong phòng.

3. Vệ sinh nguồn nước:

Nhà trường sử dụng 12 nguồn nước.
- Nước máy thành phố: Nhà ăn A; Ký túc xá nước ngoài, khu A, B, Phòng Y tế.
- Nước giếng khoan tại trạm cấp nước: khu A, khu B.
- Trạm cấp nước khu A: đảm bảo vệ sinh (sản lượng: $500 m^3$ ngày).
- Hệ thống bể chứa nước có nắp; khóa an toàn.
(*) Tồn tại:
+ Bể chứa nước khu vực nhà để xe: bể nhiều cặn.
+ Bể chứa nước góc nhà E: nước đục.
+ Tại thời điểm kiểm tra trạm cấp nước không thu được nguồn nước trực tiếp; không có hóa chất khử trùng.

4. Vệ sinh bếp ăn, căng tin:

4. Vệ sinh bếp ăn, căng tin:
..... liên hệ bếp ăn..... tăng cường hoạt động vệ sinh cải tạo,
..... sửa chữa.....

5. Công tác y tế:

5. Công tác y tế:

Phòng y tế đang đi trong thiết bị chuyên môn, trước
thiết yếu, cấp cứu
Hệ thống sơ theo dõi, quản lý đầy đủ, chi tiết

Hệ thống số theo dõi quản lý tài sản, chi tiêu

NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

ban Giám hiệu nhà trường đã thông qua và phân công cho các phòng ban chức năng thực hiện tốt công tác về sinh môi trường, về sinh y tế học đường, về sinh còn toàn thực phẩm và công tác chăm sóc sức khỏe học sinh.

Đề nghị nhà trường thực hiện những nội dung sau:

- + Tăng cường chế độ vệ sinh các khu vực của nhà trường:
 + Thành lập tạp thổ thiết bị không sử dụng tại nhà vệ sinh (nhà)
 + Tăng vệ sinh nhà vệ sinh khu D, bồn rửa nắp bể chứa nước
 để nhằm phòng tránh muỗi gây dịch sốt xuất huyết
 + Tăng cường vệ sinh thư viện, phòng thí nghiệm, giảng đường,
 bồn rửa, bể thông thống các hộp vệ sinh
 + Bể tái chế nước xối rửa, tập trung rác trên xe để hàng
 nhà để rác, đảm bảo vệ sinh và thân thiện với môi trường
 + Rửa sát, tăng vệ sinh, thay nước bể thông, bể chứa
 nước thải trong (lắp thêm bồn thay rửa và lọc)
 + Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức
 giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, phòng chống sinh viên
 như trường, đảm bảo an toàn điện
 + Thực hiện khử trùng nguồn nước trước khi cấp tới vòi
 nguồn nước tại trạm cấp nước và nhà trường, đảm bảo

như: trường, dam, ao, em, anh, chị, ...
 nguồn nước + thực hiện khử trùng nguồn nước trước khi cấp tới xã.
 nguồn nước tại trạm cấp nước và nhà trường, dam, ao

hàm lượng clo dư đạt 0,3 - 0,5 mg/l theo quy định
+ Tiến hành chất lượng nước trong nhà trường định kỳ;
+ Nội kiểm về sinh, chất lượng nước tại trạm cấp nước
khu A, B theo quy định tại Thông tư 50/2015/TT-BYT
ngày 11/12/2015 Quy định kiểm tra về sinh, chất lượng
nước ăn uống, nước sinh hoạt
+ Trạm cấp nước đảm bảo về sinh, an toàn hóa chất
tủ kho hóa chất, bố trí hệ thống khí từng nguồn
nước tự động, bổ sung hệ thống số sach theo Lối,
quản lý về sinh, chất lượng nước, test thử clo dư
+ Đảm bảo nguồn nước phục vụ bếp ăn theo quy định
(nên sử dụng nguồn nước máy thành phố)
Điểm đạt 94/100 điểm

Ý KIẾN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Nhất trí với những nhận xét, kiến nghị của đoàn kiểm tra

Biên bản này được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, đã đọc cho các thành phần cùng nghe và nhất trí thông qua.

- 01 bản nhà trường lưu.
- 01 bản đoàn kiểm tra giữ.



TRUNG TÂM Y TẾ
QUẬN/HUYỆN

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

Vũ Kiên Trung

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Trần Xuân Trường